

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 146/2024/QĐST-LĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dĩ An, ngày 23 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Trần Thị Kim Hoa.

**Thư ký phiên họp:** Bà Chu Tường Vy - Thư ký Toà án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 239/2024/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 128/2024/QĐST-VLĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Võ Thị Anh Đ, sinh năm 1983; thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Công ty Cổ phần G; địa chỉ: H Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bà Dương Bích L, sinh năm 1987; thường trú: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*Tại đơn yêu cầu bà Võ Thị Anh Đ trình bày:* Vào cuối năm 2003, bà có cho hàng xóm tên Dương Bích L, sinh năm 1987, mượn thông tin CMND của tôi để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G; địa chỉ: H Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lý do là vì lúc đó bà L chưa đủ 18 tuổi để giao kết hợp đồng mà đang cần việc làm nên bà đã cho mượn CMND để đi tìm việc làm. Việc cho bà L mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G là do không hiểu biết pháp luật nên vi phạm các quy định của pháp luật lao động về ký kết hợp đồng. Trong thời gian đó bà cũng đang làm việc tại Công ty TNHH L1 có địa chỉ tại ấp B, xã A, huyện D (nay là khu phố B, phường A, thành phố D), tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH L1 có tham gia BHXH, BHYT cho bà. Năm 2005 bà nghỉ việc tại Công ty TNHH L1 và bà đã làm thủ tục hưởng trợ cấp BHXH khi nghỉ việc. Đến tháng 5/2009 bà vào làm việc tại Công ty H cho đến tháng 4/2023 thì nghỉ việc.

Hiện nay, khi đi làm thủ tục điều chỉnh thông tin BHXH, qua rà soát thì cơ quan Bảo hiểm phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng trong khoảng thời gian từ tháng 11/2003 đến tháng 07/2004, phù hợp với thời gian bà cho bà L mượn thông tin để ký kết hợp đồng lao động với Công ty G và cơ quan BHXH hướng dẫn bà đến tòa án để làm thủ tục tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động ký giữa bà Võ Thị Anh Đ (nhưng người thực tế làm việc tại công ty là Dương Thị L) với Công ty Cổ phần G.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của mình trong quá trình thực hiện chế độ BNXH, bà đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Võ Thị Anh Đ (do bà Dương Thị Bích L mượn thông tin) với Công ty Cổ phần G là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần G:* Tòa án đã thông báo cho người đại diện hợp pháp của Công ty G trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng Công ty không có ý kiến đối với yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc lao động và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần G cho người lao động thì Công ty Cổ phần G có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Võ Thị Anh Đ, sinh năm 1983, số CCCD 082183018403, với mã số BHXH 9103112288 từ tháng 11/2003 đến tháng 07/2004 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

- Ngoài ra bà Võ Thị Anh Đ còn có số sổ 7409205860 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 5/2009 đến tháng 4/2023 tại Công ty TNHH H có quá trình tham gia từ tháng 04/2003 đến tháng 09/2005 tại Công ty TNHH L1.

Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Anh Đ với Công ty Cổ phần G, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết theo quy định pháp luật. Về Hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Võ Thị Anh Đ, BHXH không lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Võ Thị Anh Đ phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L:* Tòa án đã triệu tập bà Dương Bích L đã được Tòa án triệu tập để lấy lời khai và tham gia phiên họp giải quyết việc lao động vào ngày 17/10 và ngày 23/10/2024 nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu của bà Võ Thị Anh Đ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D có quyền có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty CP G và bà Dương Bích L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên họp vắng mặt những người này là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Anh Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Anh Đ, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty Cổ phần G và bà Dương Bích L vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng người yêu cầu trình bày: thời gian từ đầu năm 2003 đến tháng 7/2004, bà Anh Đ đang làm việc tại Công ty TNHH L1 (Công ty L1), đến khoảng cuối năm 2005, bà nghỉ việc tại Công ty L1 và đã nhận trợ cấp BHXH trong thời gian làm việc tại Công ty L1. Sau đó từ tháng 5/2009 đến tháng 4/2023 bà ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH H, bà được Công ty T1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409205860. Trong thời gian làm việc tại Công ty L1 bà có cho bà Dương Bích L mượn thông tin cá nhân (CMND) để bà L ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty CP G, do thời điểm ký hợp đồng bà L chưa đủ tuổi nên đã mượn thông tin nhân thân của bà Anh Đ để ký hợp đồng lao động. Lời trình bày của bà Anh Đ phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội D, Bình Dương là: bà Võ Thị Anh Đ, sinh năm 1983, số CCCD 082183018403, với mã số BHXH 9103112288 từ tháng 11/2003 đến tháng 07/2004 tại Công ty Cổ phần G, ngoài ra bà Võ Thị Anh Đ còn có mã số

9103047624 có quá trình tham gia từ tháng 04/2003 đến tháng 09/2005 tại Công ty TNHH L1. Xét thấy, việc bà L lấy tên bà Đ để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Võ Thị Anh Đ yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 11/2003 đến tháng 07/2004 ký kết giữa bà Võ Thị Anh Đ (do bà Dương Bích L mượn tên) với Công ty Cổ phần G là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Võ Thị Anh Đ phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;  
Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Võ Thị Anh Đ.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Anh Đ (do bà Dương Bích L ký kết) với Công ty Cổ phần G là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Võ Thị Anh Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001631 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát

cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Kim Hoa**